TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM THUỶ** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10 /2019/QĐST- DS	*Cẩm thuỷ, ngày 22 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
Căn cứ vào điều 463, 466 và 468 - Bộ luật dân sự năm 2015.
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 37/2018/TLST - DS ngày 05 tháng 12 năm 2018

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn M - Sinh năm 1957
Địa chỉ: Thôn D, xã Cẩm Ph, huyện C, tỉnh Thanh Hóa
Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Trịnh Hữu Th – Luật sư Văn phòng Tư vấn Pháp luật T – Địa chỉ 02 Hạc Thành – Phường Tân Sơn, Thành phố Thanh Hóa.Bị đơn: Anh Đỗ Xuân T – Sinh năm 1966
Địa chỉ: Thôn D, xã Cẩm Ph, huyện C, tỉnh Thanh Hóa
Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị H – Sinh năm 1970
Địa chỉ: Thôn D, xã Cẩm Ph, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Đỗ Xuân T và chị Nguyễn Thị H được quyền sử dụng phần đất tranh chấp phia sau thữa đất của gia đình Anh T, thữa số 172, tờ bản đồ số 8, bản đố xã Cẩm Ph mặt đường 519, diện tích 10.07m^2 đất ở nằm trong diện tích đất của gia đình ông Phạm Văn M tại thữa số 173, tờ bản đồ số 8 bản đồ địa chính xã Cẩm Ph. Có các cạnh giáp đường liên thôn ra đường Hố Chí M 1,05m, chiều rộng giáp đất gia đình ông M và Anh T 7,6m, giáp đất nhà bà H 1,6m (Anh T đã xây nhà cấp 4 lợp tôn trên phần đất). Theo biên bản thẩm định giá ngày 11/11/2019 (Có sơ đồ kem theo).

- Anh T và Chị H phải có nghĩa vụ trich trả số tiền về tri giá phần đất cho ông M là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Anh T đã giao đủ số tiền 50.000.000đ cho Ong M vào ngày 21/11/2019 (Xác nhận Anh T, Chị H đã thi hành xong).

Các bên đương sự có trách nhiệm liện hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục chuyển quyền và đăng ký biên động quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

3. Về chi phí Thẩm định giá, chi phí giám định lại. ông M phải chịu 5.000.000đ lệ phí giám định lại và 1.500.000đ chi phí thẩm định giá (Xác nhận ông M đã nộp xong). Anh T phải chịu 6.000.000đ tiền lệ phí giám định lần đầu (Xác nhận Anh T đã nộp xong).

4. Về án phí sơ thẩm**:** Áp dụng khoản 3 Điều 147 – BLTTDS, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 6 Điều 19 và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Toà án. Các bên đương sự phải chịu 50% mức án phí có gía ngạch quy định là 50.000.000đ x 5% : 2 = 1.250.000đ. Hai bên thỏa thuận Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí DSST là 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng ông M được miễm tiền án phí theo quy định tại điểm đ Điều 12 nghị quyết số 326/2015 - UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Toà án, ông M thuộc đối tượng người cáo tuổi, Ví vậy ông M chỉ phải nộp 625.000đ tiền án phí DSST (Sáu trăm hai lăm nghìn đồng) phần của bi đơn. ông M được trừ 300.000đ tiền nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2017 số 003776, ngày 05/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Thuỷ, tỉnh Thanh Hóa. ông M còn phải nộp 325.000đ (Ba trăm hai lăm nghìn đồng).

5**.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6.Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Chị cục THADS huyện C;
- VKSND huyện C.

THẨM PHÁN

Đã Ký

Vũ Văn Nga